TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày: 21/11/2019
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Đặng Thị Thu
2. Ông: Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- *Kiểm sát viên tham gia phiên toà*: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136a/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số 107/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower: 109 Trần Hưng Đạo, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền hiện tại: Ông Lê Vũ H – Chuyên viên Ngân hàng H Chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, phường Đ, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. (Được ủy quyền theo Quyết định uỷ quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 từ ông Phạm Doãn S và Giấy ủy quyền số 494A/2019/UQ-LienVietpostbank ngày 02/7/2019 từ ông Nguyễn Văn Ch – Giám đốc chi nhánh Quảng Bình). Ông H có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Hoàng T. Địa chỉ nơi công tác cuối cùng: Kho đạn K2 – K3 Thuận Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng thương mại cổ phần B trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 24/5/2016, Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số 07/240516/04/450 với tổng số tiền cấp tín

dụng cho ông Trần Hoàng T, công tác tại: Kho đạn K2-K3-CKT-QK4 là 180.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất 13,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Thời điểm tính lãi suất: tính từ khi ngân hàng thực hiện giải ngân cho khách hàng. Hai bên thỏa thuận nợ gốc trả vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu trả nợ từ tháng 6/2016, được chia thành 48 kỳ trả nợ mỗi kỳ thanh toán số tiền gốc là 3.750.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 3.750.000 đồng kỳ hạn trả gốc cuối cùng vào ngày 24/5/2020. Kỳ hạn trả lãi vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, tính trên dư nợ gốc thực tế, bắt đầu trả từ tháng 6/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chỉ thanh toán được 60.000.000đ tiền gốc và hoàn thành nghĩa vụ lãi đến hết tháng 9/2010, đến tháng 10/2017 do không trả được nợ theo cam kết nên khoản nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Kể từ khi khoản vay chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ theo cam kết, sau đó phía ngân hàng được biết ông T đã ra quân và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ bằng cách cắt liên lạc từ phía ngân hàng nên ngân hàng không có thông tin về ông T. Tính đến ngày xét xử 21/11/2019 dư nợ là: 171.461.667 đồng (trong đó dư nợ gốc: 120.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 35.190.000 đồng, lãi quá hạn là: 16.271.667 đồng).

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông Trần Hoàng T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 171.461.667 và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nói trên cho đến ngày ông T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì hiện nay ông T không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Điều đó cũng phù hợp với Biên bản xác minh của Tòa án ngày 25/10/2019 xác nhận ông T không có hộ khẩu tại Thuận P, xã Thuận Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình và công văn số 435/K3-KHKT ngày 22/10/2019 của Kho K3 Cục kỹ thuật Quân khu 4 cung cấp thông tin ông Trần Hoàng T đã từng công tác tại Kho K3, cục kỹ thuật Quân khu 4, đóng quân tại xã Thuận Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình hiện đã ra quân từ tháng 2/2019. Việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Đối với việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 473, 474, 476, 478 BLDS 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông Trần Hoàng T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng cộng số tiền nợ vay

tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 21/11/2018 là 171.461.667 đồng (trong đó dư nợ gốc: 120.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 35.190.000 đồng, lãi quá hạn là: 16.271.667 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bên bị đơn vắng mặt, không tiến hành hòa giải được (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 136A/2019/QĐST- DS ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Ông Trần Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 21/11/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được năm 2016, ông Trần Hoàng T đã ký với Ngân hàng TMCP B chi nhánh Quảng Bình hợp đồng tín dụng số 07/240516/04/450 ngày 22/6/2016, để vay với tổng số tiền là 180.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất 13,5%/năm, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, Thời điểm tính lãi suất: tính từ khi ngân hàng thực hiện giải ngân cho khách hàng. Hai bên thỏa thuận nợ gốc trả vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu trả nợ từ tháng 6/2016, được chia thành 48 kỳ trả nợ mỗi kỳ thanh toán số tiền gốc là 3.750.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 3.750.000 đồng kỳ hạn trả gốc cuối cùng vào ngày 24/5/2020. Kỳ hạn trả lãi vào ngày cuối cùng của mỗi tháng. Hình thức bảo đảm cho khoản vay của bị đơn là tiền lương, tiền gửi hàng tháng của ông T. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ do Ngân hàng TMCP B chi nhánh Quảng Bình cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến tháng 10/2017 đã để phát sinh nợ quá hạn. Hiện nay ông T đã không còn công tác tại đơn vị Kho đạn K2-K3Cục Kỹ Thuật, Quân Khu 4 đóng tại xã Thuận Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình nên nghĩa vụ trả nợ của ông theo hợp

đồng tín chấp không được đảm bảo. Hiện nay khoản nợ đã chuyển qua nợ quá hạn, ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện để ông T tìm mọi khả năng thanh toán nợ, cụ thể năm 2018 đã khởi kiện ra tòa nhưng khi ông T cam kết sẽ trả nợ nên Ngân hàng TMCP B rút đơn, tạo điều kiện cho ông T trả nợ dần nhưng ông không thực hiện mà cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Sau đó phía Ngân hàng cũng đã dùng nhiều biện pháp để tiếp cận cũng như tìm hiểu thông tin của bị đơn nhưng không có thông tin. Như vậy, ông T đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 21/11/2019 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho Ngân hàng TMCP B là: 171.461.667 đồng (trong đó dư nợ gốc: 120.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 35.190.000 đồng, lãi quá hạn là: 16.271.667 đồng). Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông T tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ gốc là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 471, 473, 474, 476, 478 BLDS 2005;
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B .

1.1. Buộc ông Trần Hoàng T phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày 21/11/2019 là: 171.461.667 đồng (trong đó dư nợ gốc: 120.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 35.190.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 16.271.667 đồng).

1.2. Từ ngày 22/11/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 07/240516/04/450 mà hai bên đã ký kết.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn ông Trần Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.573.083đ.

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005533 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP. Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS TP. Đồng Hới;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án.*